|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

**ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, *hàng hóa xuất khẩu*, nhập khẩu.

2. Những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Bất động sản;

b) Hàng hóa tạm nhập tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; hàng hóa trung chuyển; *hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba;*

c) Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển;

d) Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá;

đ) Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

e)Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu (trong sản xuất, kinh doanh), *vật liệu xây dựng* không có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

g) Hàng hóa là xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG) chất lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong container, xi tec;

h) Hàng hóa đã qua sử dụng;

i) Hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.”;

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân *xuất khẩu,* nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân liên quan.”;

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7

“**Điều 7. Ngôn ngữ trình bày nhãn hàng hóa**

1. Những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa ghi bằng tiếng Việt, *trừ hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ trong nước* và trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.”;

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9

“**Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa**

*4. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định về nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa nhập khẩu quy định tại Nghị định này.”;*

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“**Điều 10. Nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa**

*1. Hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, nhãn hàng hóa bắt buộc thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:*

a) Tên hàng hóa;

b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;

*c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;*

d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.

Trường hợp hàng hóa có tính chất thuộc nhiều nhóm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và chưa quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan thì căn cứ vào công dụng chính của hàng hóa tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa tự xác định nhóm của hàng hóa để ghi các nội dung quy định này.

*2. Hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:*

*a) Tên hàng hóa;*

*b) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;*

*c) Tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.*

*Ngoài ra, trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa bắt buộc thể hiện đầy đủ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.*

*Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc ghi bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.*

*3. Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu.*

*Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu trên nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng quy định về xuất xứ hàng hóa.*

*Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu không được thể hiện những hình ảnh, nội dung liên quan đến tranh chấp chủ quyền và các nội dung nhạy cảm khác có thể gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ ngoại giao và thuần phong mỹ tục Việt Nam.*

4. Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì phải ghi những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trên nhãn hàng hóa, những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.

*5. Một số nội dung ghi nhãn hàng hóa được thể hiện theo phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thể hiện một số nội dung theo phương thức điện tử.”;*

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12

“**Điều 12. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa**

3. Hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất và ghi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

*Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành trang thiết bị y tế đối với trang thiết bị y tế đã được cấp số lưu hành hoặc tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu đối với trang thiết bị y tế chưa được cấp số lưu hành.”;*

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

“**Điều 15. Xuất xứ hàng hóa**

*1.* Tổ chức, cá nhân sản xuất, *xuất khẩu,* nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa *và các thỏa thuận, cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.*

*2. Trường hợp trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu thể hiện xuất xứ Việt Nam thì phải đáp ứng quy định pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.*

*3.* Xuất xứ hàng hóa *ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau:* “sản xuất tại”; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; *“sản phẩm của”* kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa *hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.*

*4. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thể hiện bằng một trong các cụm từ sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “chế biến tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.*

*5. Tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt.”;*

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16

“**Điều 16. Thành phần, thành phần định lượng**

3. Đối với một số loại hàng hóa, việc ghi thành phần, thành phần định lượng được quy định như sau:

a) Đối với thực phẩm phải ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng.

a1) Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có);

a2) Trường hợp chất phụ gia là chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất hoặc mã số quốc tế INS (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”.

*a3) Trường hợp chất phụ gia là hương liệu ghi “hương liệu” kèm theo theo một hoặc một số các cụm từ sau đây để làm rõ nghĩa: "tự nhiên", "giống tự nhiên", “tổng hợp”; "nhân tạo".*

*a4) Đối với trường hợp mã số phụ gia của quốc gia trùng với mã số quốc tế (INS) thì có thể ghi mã số quốc gia thay cho mã số quốc tế (INS).*

*b)* Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, *chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế* phải ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất*.”;*

9. Sửa đổi, bổ sung mục 2, mục 9, mục 40; bổ sung mục 67 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN NHÓM HÀNG HÓA** | **NỘI DUNG BẮT BUỘC** |
| 2 | Thực phẩm | a) Định lượng;  b) Ngày sản xuất;  c) Hạn sử dụng;  d) Thành phần hoặc thành phần định lượng; *giá trị dinh dưỡng (nếu có);*  đ) Thông tin cảnh báo;  e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.  *Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng.* |
| 9 | Phụ gia thực phẩm, *chất hỗ trợ chế biến thực phẩm* | a) Định lượng;  b) Ngày sản xuất;  c) Hạn sử dụng;  d) Thành phần định lượng;  đ) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;  e) Ghi cụm từ: “Phụ gia thực phẩm” đối với nhóm phụ gia thực phẩm;  *g) Ghi cụm từ: “Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm” đối với nhóm chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;*  h) Thông tin, cảnh báo (nếu có). |
| 40 | Thiết bị bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin *mạng*, điện, điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin được tân trang, làm mới | a) Năm sản xuất;  b) Thông số kỹ thuật;  c) Thông tin cảnh báo;  d) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;  đ) Với sản phẩm công nghệ thông tin được tân trang làm mới phải ghi rõ bằng tiếng Việt là “sản phẩm tân trang làm mới” hoặc bằng tiếng Anh có ý nghĩa tương đương. |
| 67 | *Thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt* | *a) Định lượng;*  *b) Ngày sản xuất;*  *c) Hạn sử dụng;*  *d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng);*  *đ) Thông tin cảnh báo (nếu có);*  *g) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (nếu có);*  *h) Công bố khuyến cáo về sức khỏe (nếu có);*  *i) Ghi cụm từ: “Thực phẩm bổ sung”*  *k) Thực phẩm dinh dưỡng y học phải ghi cụm từ “Thực phẩm dinh dưỡng y học"* và “*sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế*”.  *l) Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt phải ghi cụm từ "Sản phẩm dinh dưỡng (cho đối tượng cụ thể).”* |

10. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LOẠI HÀNG HÓA** | **MẶT HÀNG** | **CÁCH GHI** |
| Thức ăn thuỷ sản | Thức ăn hỗn hợp | Thành phầm định lượng gồm: Độ ẩm; Protein thô; Béo thô; Xơ thô; Phốt pho tổng số; Lysine tổng số; Chất bảo bảo quản nếu có: *Ethoxyquin, Dibutylhydroxytoluene, BHT (Butylated hydroxyl toluene), BHA (Butylated hydroxyl Anisole).* |
| Thức ăn hỗn hợp cho động vật cảnh | Thành phầm định lượng tối thiểu gồm: Độ ẩm; Protein thô; Béo thô; Xơ thô. |
| Thức ăn bổ sung | Thành phầm định lượng, cụ thể cho từng loại:  - Hỗn hợp khoáng, vitamin, axít amin: Vitamin, khoáng đơn, axit amin.  - Chế phẩm vi sinh vật: Loài vi sinh vật.  - Chế phẩm chiết xuất từ thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm: Hoạt chất chính từ (ghi kèm tên loài sinh vật được sử dụng để sản xuất). |
| Thức ăn tươi sống | Thành phần định lượng: Tên loài sử dụng làm thức ăn. |
| Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản | Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản | Thành phầm định lượng, cụ thể cho từng loại:  - Hoá chất: Công thức hóa học, công thức cấu tạo hoặc theo Danh mục tên hoá chất được phép sử dụng.  - Hỗn hợp khoáng, vitamin, axít amin: Vitamin, khoáng đơn, axit amin.  - Chế phẩm vi sinh vật: Loài vi sinh vật.  - Chế phẩm chiết xuất từ thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm: Hoạt chất chính từ (ghi kèm tên loài sinh vật được sử dụng để sản xuất). |

11. Bổ sung Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LOẠI HÀNG HÓA** | **MẶT HÀNG** | **CÁCH GHI** |
| Thức ăn thuỷ sản; Chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản | Thức ăn bổ sung; Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản | - Ghi cụm từ “Chỉ dùng trong nuôi trồng thuỷ sản”;  - Thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch: ghi cụ thể số ngày ngừng sử dụng trước khi thu hoạch để đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm đối với thuỷ sản nuôi. |

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25

“**Điều 25. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

*Trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) liên quan đến nhãn hàng hóa ảnh hưởng nghiêm trọng đến mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ vào tình hình thực tế hướng dẫn cho doanh nghiệp thực hiện.”.*

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1.Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày sửa đổi, bổ sung Nghị định này có hiệu lực thi hành.

*a) Khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 5; điểm đ mục 64 Phụ lục I; mục “Phụ gia thực phẩm” Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;*

*b) Khoản 4 Điều 8 bãi bỏ đoạn “Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm* ***“Được sản xuất tại Việt Nam”****.*

**Điều 3.**  **Điều khoản chuyển tiếp**

1. Hàng hóa có nhãn đúng quy định đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Nghị định này sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa.

*2. Hàng hóa có nhãn đúng quy định đã sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Nghị định này sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành mà không bắt buộc phải ghi hạn sử dụng trên nhãn hàng hóa thì tiếp tục lưu thông, sử dụng.*

*3. Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định đã sản xuất, in ấn trước thời điểm Nghị định này sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hóa, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Kiểm toán nhà nước; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - Lưu: VT, KGVX (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG** |